

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 124/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27-5-2025
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm.
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Trí;
2. Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Khiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 213/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 234/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày:

Bà N và ông Đặng D tự tìm hiểu nhau và kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã L. Trong

thời gian chung sống, vợ chồng có sinh được 03 con chung tên Nguyễn Huỳnh Thiên A, sinh ngày 18/11/2019, Nguyễn Huỳnh Nhã U, sinh ngày 26/9/2022 và Nguyễn Huỳnh Minh A1, sinh ngày 01/10/2024. Hiện tại, các cháu đang sống cùng với bà N.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2025 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Đ không quan tâm đến vợ con, thường xuyên đi nhậu cùng bạn bè xuyên đêm, không lo làm ăn phụ giúp chăm lo cho kinh tế gia đình, thường hay cãi nhau, bà N có khuyên nhiều lần nhưng ông Đ thay đổi. Bà N và ông Đ không còn sống chung với nhau từ tháng 01/2025 đến nay, ông Đ có đến thăm con nhưng không thể hàn gắn được.

Nhận thấy tình cảm không còn nên bà N yêu cầu ly hôn với ông Đ; yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi dạy các con chung; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung và nợ chung; rút lại yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 03 cháu 5.000.000 đồng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là Tờ tự khai của bà Nguyễn Thị Huỳnh N; Giấy khai sinh Nguyễn Huỳnh Thiên A, Nguyễn Huỳnh Nhã U và Nguyễn Huỳnh Minh A1 (bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao).

- Bị đơn ông Nguyễn Hữu Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh N giữ nguyên ý kiến trình bày như trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, các Điều 217 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề xuất: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Huỳnh N

đối với ông Nguyễn Hữu Đ; bà N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung tên Nguyễn Huỳnh Thiên A, sinh ngày 18/11/2019, Nguyễn Huỳnh Nhã U, sinh ngày 26/9/2022 và Nguyễn Huỳnh Minh A1, sinh ngày 01/10/2024, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung; Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà N yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hữu Đ, ông Đặng cư T trên địa bàn huyện C. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Hữu Đ đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh N khai, bà N và ông Đ do quen biết, tìm hiểu nhau và kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông Đ là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Bà N xác định, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2025 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chồng không quan tâm đến vợ con, thường đi nhậu cùng bạn bè, không lo làm ăn tạo thu nhập chăm lo kinh tế gia đình và không còn sống chung với nhau từ tháng 01/2025 cho đến nay. Mặt khác, theo biên bản ghi nhận lời khai do Cán bộ Công an thị trấn C lập ngày 06/3/2025, ông Đ thừa nhận có hành vi đánh bà N, ném điện thoại làm hư hỏng tài sản. Bên cạnh đó, nội dung biên bản xác minh do Cán bộ Tòa án lập ngày 11/4/2025 thể hiện ông Đ và bà N không còn sống chung khoảng 02 tháng nay. Trong thời gian chung sống, ông Đ có biểu hiện ăn chơi, không quan tâm đến vợ con.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, bà N và ông Đặng bất Đ1 quan điểm trong cuộc sống nên xảy ra cãi vã nhau, ông Đ không quan tâm đến vợ con, thường xuyên đi nhậu cùng bạn bè, có hành vi đánh bà N, bà N xác định không còn tình cảm và không còn sống chung từ tháng 01/2025 đến nay. Bên cạnh đó, Tòa án đã tổng Đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho ông Đ nhưng ông Đ không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà N. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà N và ông Đ là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không Đạt được. Do đó, Hội đồng

xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà N xác định, trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 03 con chung tên Nguyễn Huỳnh Thiên A, sinh ngày 18/11/2019, Nguyễn Huỳnh Nhã U, sinh ngày 26/9/2022 và Nguyễn Huỳnh Minh A1, sinh ngày 01/10/2024. Bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung.

Xét thấy, các con chung đang được bà N chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Mặt khác, ông Đ cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà N. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho các con chung, giúp con chung phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao các cháu cho bà N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà N yêu cầu ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng 03 con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi các con chung thành niên. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bà N rút lại yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc bà N rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này là phù hợp với Điều 217 và 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Như không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông Đặng K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 217, 227, 228, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Huỳnh N.
 - Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N được ly hôn với ông Trần Trung Đặng .
 - Về con chung: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Huỳnh Thiên A, sinh ngày 18/11/2019, Nguyễn Huỳnh Nhã U, sinh ngày 26/9/2022 và Nguyễn Huỳnh Minh A1, sinh ngày 01/10/2024. Ông Nguyễn Hữu Đ không phải cấp dưỡng nuôi dạy các con chung.

Bà Nguyễn Thị Huỳnh N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Hữu Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Huỳnh N yêu cầu ông Nguyễn Hữu Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi dạy 03 con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi con chung thành niên.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024210 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 04 tháng 3 năm 2025; bà Nguyễn Thị Huỳnh N đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Hữu Đ không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Huỳnh N có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Hữu Đ là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Các đương sự;
- UBND xã Long Điền B (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Lắm